

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2

Câu 1: Trung bình mỗi phút chu kỳ co, dẫn tim (nhịp tim) là:

- a. 75 lần b. 55 lần c. 100 lần d. 120 lần

Câu 2: Tế bào limphô T có khả năng tiết ra chất nào dưới đây ?

- A. Prôtêin độc B. Kháng thể C. Kháng nguyên D. Kháng sinh

Câu 3: Cho các loại bạch cầu sau :

1. Bạch cầu mônô
2. Bạch cầu trung tính
3. Bạch cầu ưa axit
4. Bạch cầu ưa kiềm
5. Bạch cầu limphô

Các loại bạch cầu không tham gia vào hoạt động thực bào là ?

- A. 4,5,3 B. 2,5,3 C. 3,5,4 D. 1,2,3

Câu 4: Cho các loại bạch cầu sau :

1. Bạch cầu mônô
2. Bạch cầu trung tính
3. Bạch cầu ưa axit
4. Bạch cầu ưa kiềm
5. Bạch cầu limphô

Các loại bạch cầu không tham gia vào hoạt động thực bào là ?

- A. 4,5,3 B. 2,5,3 C. 3,5,4 D. 1,2,3

Câu 5: Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là

- A. chất kháng sinh. B. kháng thể. C. kháng nguyên. D. prôtêin độc.

Câu 6: Khi chúng ta bị ong chích thì nọc độc của ong được xem là

- A. chất kháng sinh. B. kháng thể. C. kháng nguyên. D. prôtêin độc.

Câu 7: Tiêm phòng vacxin giúp con người:

- A. Tạo sự miễn dịch tự nhiên B. Tạo sự miễn dịch nhân tạo
C. Tạo sự miễn dịch bẩm sinh D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 8: Ở người bình thường, trung bình mỗi chu kì thì tim nghỉ ngơi hoàn toàn trong bao lâu ?

- A. 0,3 giây B. 0,4 giây C. 0,5 giây D. 0,1 giây

Câu 9: Để phòng ngừa các bệnh tim mạch, chúng ta cần lưu ý điều gì ?

- A. Thường xuyên vận động và nâng cao dần sức chịu đựng
B. Nói không với rượu, bia, thuốc lá, mỡ, nội tạng động vật và thực phẩm chế biến sẵn
C. Ăn nhiều rau quả tươi, thực phẩm giàu Omega – 3
D. Tất cả các phương án còn lại

Câu 10: Nhịp tim sẽ tăng lên trong trường hợp nào sau đây ?

- A. Khi bị khuyết tật tim (hẹp hoặc hở van tim, xơ phổi, mạch máu xơ cứng...)
- B. Khi sử dụng các chất kích thích như thuốc lá, rượu, hêrôin,...
- C. Khi cơ thể trải qua cú sốc nào đó: sốt cao, mất máu, mất nước hoặc lo lắng, sợ hãi kéo dài
- D. Tất cả các đáp án trên

Câu 11: Ở trạng thái nghỉ ngơi thì so với người bình thường, vận động viên có

- A. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.
- B. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim lớn hơn.
- C. nhịp tim nhanh hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.
- D. nhịp tim chậm hơn và lượng máu được bơm vào mỗi ngăn tim bé hơn.

Câu 12: Con người không có khả năng mắc phải căn bệnh nào dưới đây ?

- A. Toi gà B. Cúm gia cầm C. Dịch hạch D. Cúm lợn

Câu 13: Bệnh nào dưới đây có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm ở hệ tim mạch ?

- A. Bệnh nước ăn chân B. Bệnh tay chân miệng C. Bệnh thấp khớp D. Bệnh á sừng

Câu 14: Loại đồ ăn nào dưới đây đặc biệt có lợi cho hệ tim mạch ?

- A. Kem B. Sữa tươi C. Cá hồi D. Lòng đỏ trứng gà

Câu 15: Tại sao phải tiêm vắc xin?

- A. Vắc xin là một loại kháng thể nên tiêm vào để diệt mầm bệnh.
- B. Vắc xin có tác dụng kích thích cơ thể tạo ra kháng thể nên có tác dụng phòng bệnh.
- C. Vắc xin là một loại thuốc chữa bệnh nên cơ thể khỏi bệnh.
- D. Vắc xin là chất bổ dưỡng, tiêm vào cho cơ thể sẽ khỏe mạnh kháng được bệnh.

Câu 16: Sự thay đổi thể tích lồng ngực khi hít vào thở ra đó là:

- A. Khi hít vào thể tích lồng ngực tăng và khi thở ra thể tích lồng ngực giảm
- B. Khi hít vào thể tích lồng ngực giảm và khi thở ra thể tích lồng ngực tăng
- C. Cả khi hít vào và thở ra thể tích lồng ngực đều tăng
- D. Cả khi hít vào và thở ra thể tích lồng ngực đều giảm

Câu 17: Vì sao khi chúng ta hít thở sâu thì sẽ làm tăng hiệu quả hô hấp ?

- A. Vì hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này.
- B. Vì khi hít thở sâu thì ôxi sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, do đó, hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn.
- C. Vì khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi.
- D. Tất cả các phương án còn lại.

Câu 18: Tác nhân gây ra hiện tượng ợ chua là:

- A. Nhai kẹo cao su thường xuyên
- B. Hút thuốc lá thường xuyên
- C. Người mắc bệnh trào ngược thực quản, viêm loét dạ dày.
- D. Tất cả đáp án trên

Câu 19: Nguyên nhân chính gây ra hiện tượng ợ chua là:

- A. Ăn nhiều thực phẩm có vị chua
- B. Nuốt nhiều hơi khi ăn, uống
- C. Ăn quá no
- D. Bỏ ăn lâu ngày

Câu 20: Lớp niêm mạc ruột không có vai trò nào dưới đây?

- A. Nhào trộn thức ăn
- B. Tạo lực đẩy thức ăn xuống phần tiếp theo của ruột
- C. Làm tăng diện tích tiếp xúc với thức ăn
- D. Tạo viên thức ăn